

Bản án số: 08/2021/HSST.

Ngày: 23/3/2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TH O, TP.HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa : Ông Phạm Văn Khải

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Huy Trọng; Bà Nguyễn Thị Nguyệt

- Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Đỗ Văn Thường

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Th O, TP. Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Nguyệt – Kiểm sát viên

Ngày 23 tháng 3 năm 2021 tại Tòa án nhân dân huyện Th O, TP. Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 04/2021/TLST -HS ngày 05 tháng 2 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2021/QĐXXST-HSST ngày 22 tháng 02 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 12 ngày 10/3/2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Phạm Văn Th;** Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam ;
Sinh năm: 1986; HKTT: thôn M H, xã Th M, huyện Th O, thành phố Hà Nội.;
Chỗ ở: thôn M H, xã Th M, huyện Th O, thành phố Hà Nội.
Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 10/12 ;
Họ tên bố: Phạm Văn H Sinh năm: 1954; Họ tên mẹ: Bùi Thị M; Sinh năm: 1954; Gia đình có 05 anh em, bị cáo là con thứ 5.
Họ tên vợ: Lại Thị H (đã ly hôn) Sinh năm: 1986; Bị cáo có 01 con sinh năm 2009; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 24/5/2020, bị Công an xã Th M, huyện Th O xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản.

- Nhân thân:

+ Ngày 17/6/2011 bị Tòa án nhân dân huyện Th O xử 36 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma Túy, đã chấp hành án xong ngày 04/9/2013.

+ Ngày 30/12/2014 bị Tòa án nhân dân huyện Th O xử 30 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma Túy, đã chấp hành án xong ngày 14/12/2016.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/8/2020 đến nay tại Trại tạm giam số 02 – Công an thành phố Hà Nội.

2. Họ và tên: **Lê T A;** Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam Sinh năm: 1974
HKTT: thôn Gi V, xã Th Th, huyện Th O, thành phố Hà Nội. Chỗ ở: Số *, tổ *, thị trấn K B, huyện Th O, thành phố Hà Nội. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Họ tên bố: Lê Văn Đ, sinh năm 1937; Họ tên mẹ: Nguyễn Thị V, Sinh năm: 1935. Gia đình có 08 anh em, bị cáo là con thứ 8. Họ tên vợ: Trần Thị H Sinh năm: 1976. Bị cáo có 02 con lớn nhất sinh năm 2000, con nhỏ nhất sinh năm 2009.

- Nhân thân: Ngày 28/9/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Th O xử 12 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma Túy;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/8/2020 đến nay tại Trại tạm giam số 02 – Công an thành phố Hà Nội.

Người bào chữa cho bị cáo Lê T A: bà Nguyễn Thị Thanh Xuân, Trợ giúp viên pháp lý- Trung tâm trợ giúp pháp lý Thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau :

Khoảng 06 giờ ngày 25/8/2020, Lê T A sinh năm 1974, HKTT: thôn Gi V, xã Th Th, huyện Th O, thành phố Hà Nội gọi điện cho Phạm Văn Th sinh năm 1986, HKTT: thôn M H, xã Th M, huyện Th O, thành phố Hà Nội bảo Th đến nhà T A ở tổ 3, thị trấn K B, huyện Th O để đón T A đi uống Methadone ở Hà Đông. Th điều khiển xe máy kiểu dáng Honda Dream không biển kiểm soát đi từ nhà xuống bên xe buýt gần hiệu ảnh Giang Sơn ở thị trấn K B, huyện Th O thì nhìn thấy T A. T A ra hiệu bảo Th đi mua dụng cụ để sử dụng ma Túy. Th hiểu ý đi mua 02 ống xi lanh, 01 ống Novo và 01 ống phen sau đó quay lại đón T A. Th chở T A đi trên đường 21B hướng K B – Hà Đông, khi đi đến gần ngã ba lồi rẽ đi xã Tam Hưng thuộc thôn Chợ xã B M Th đưa cho T A cầm dụng cụ để sử dụng ma Túy vừa mua được, rồi tiếp tục đi đến ngã ba gần lồi rẽ vào thôn Ninh Dương, xã Thanh Cao. Th bảo T A “gần đến nơi rồi anh đưa tiền đây”, có nghĩa là bảo T A đưa tiền để góp vào mua ma Túy cùng sử dụng, T A hiểu ý đưa cho Th 200.000 đồng. Sau đó T A xuống xe đứng chờ còn Th điều khiển xe mô tô đến nhà Nguyễn Duy T, sinh năm 1980, HKTT: thôn Ch, xã B M, huyện Th O, thành phố Hà Nội để mua ma Túy. Tại đây, Th mua của T được 01 gói ma Túy với giá 400.000 đồng (*trong đó 200.000 đồng là tiền T A đưa, 200.000 đồng là tiền của Th*). Sau khi mua được ma Túy, Th quay ra đón T A để đi tìm nơi sử dụng, khi T A vừa lên xe đi đến khu vực trước cửa nhà số 2 đường liên xã B M – Thanh Cao thuộc thôn Chợ, xã B M, huyện Th O, thành phố Hà Nội thì bị lực lượng Công an quận Hà Đông kiểm tra, phát hiện, thu giữ trong lòng bàn tay trái của Th 01 gói ma Túy vừa mua được. Lực lượng Công an quận Hà Đông đã tiến hành niêm phong tang vật rồi đưa Th và T A về trụ sở làm việc.

Tang vật thu giữ:

- Thu lòng bàn tay trái của Phạm Văn Th 01 gói giấy kích thước 02x03cm bên trong có chứa chất bột màu trắng. (*Th, T A khai nhận là ma Túy*).
- 01 xe máy kiểu dáng Honda Dream, không biển kiểm soát, số khung số máy bị mài mòn;
- 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia 1280 màu xanh đã qua sử dụng, số IMEI: 356231046980794, số thuê bao 0339416027;
- 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia 105 màu đen, số IMEI1: 357743107542940, số IMEI2: 357745100449148, mã sim: 89840.48000.07962.6626(đã qua sử dụng).

Tại Bản kết luận giám định số 7755/KLGD-PC09 ngày 01/9/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận:

“Chất bột màu trắng bên trong 01 gói giấy là ma Túy loại Heroin, khối lượng 0,312 gam”.

Ngày 16/9/2020, Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội căn cứ quy định tại điều 169 Bộ luật tố tụng hình sự ra Quyết định chuyển vụ án hình sự số 16/QĐ-VKSHĐ-HN đến Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Th O để điều tra theo thẩm quyền

Quá trình điều tra, các bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của bản thân, lời nhận tội của bị cáo phù hợp vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác hiện có trong hồ sơ vụ án đã thu thập được trong quá trình điều tra.

Tại Cáo trạng số: 03/CT- VKS ngày 02 tháng 02 năm 2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện Th O truy tố các bị cáo Phạm Văn Th, Lê T A về tội **“Tàng trữ trái phép chất ma Túy”** theo quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn nhận tội đúng như nội dung cáo trạng, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Th O, TP. Hà Nội giữ nguyên quan điểm truy tố và kết luận các bị cáo phạm tội: *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điểm c, Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1 Điều 51, Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Phạm Văn Th từ 15 tháng đến 18 tháng tù. áp dụng Điểm c, Khoản 1 Điều 249; Điểm p, s Khoản 1; 2 Điều 51, Điều 55; 56 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lê T A từ 12 tháng đến 15 tháng tù. Tổng hợp hình phạt 12 tháng tù của bản án số 65/2020/HSST ngày 28/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Th O buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là từ 24 đến 27 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu huỷ: 01 gói giấy kích thước 02x03cm bên trong có chứa chất bột màu trắng. (Th, T A khai nhận là ma Túy).

Tịch thu sung công quỹ: - 01 xe máy kiểu dáng Honda Dream, không biển kiểm soát, số khung số máy bị mài mòn;

- Trả lại 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia 1280 màu xanh đã qua sử dụng, số IMEI: 356231046980794, số thuê bao 0339416027 cho bị cáo Th

- Trả lại 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia 105 màu đen, số IMEI1:

357743107542940, số IMEI2: 357745100449148, mã sim:

89840.48000.07962.6626(đã qua sử dụng) cho bị cáo T A.

Người bào chữa cho bị cáo Lê T A có luận điểm việc điều tra truy tố xét xử bị cáo là không oan nhưng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ vì bị cáo tại phiên tòa khai báo thành khẩn tỏ ra ăn năn hối cải thực sự, là người khuyết tật nặng, sức khỏe hiện tại ốm yếu, trong quá trình điều tra tích cực hợp tác với cơ quan điều tra và có đơn tố giác tội phạm, bị cáo có bố đẻ là người có công với cách mạng là nhữn tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1; 2 điều 51 bộ luật

Hình sự và đề nghị cho bị cáo được hưởng hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; Căn cứ kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của các bị cáo Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Th O, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Th O, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa vắng mặt người làm chứng, người này đã có lời khai trong quá trình điều tra và việc vắng mặt này không gây trở ngại cho việc xét xử nên căn cứ Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng truy tố. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với người làm chứng, sơ đồ hiện trường, biên bản phạm pháp quả tang, vật chứng vụ án và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã xác định rõ.

Do có nhu cầu sử dụng ma Túy, ngày 25/8/2020 Phạm Văn Th, Lê T A rủ nhau mỗi người góp 200.000 đồng mua được 0,312 gam ma Túy loại Heroin nhằm mục đích cùng nhau sử dụng. Sau khi mua được ma Túy, cả hai đi đến khu vực trước cửa nhà số 2 đường liên xã B M – Thanh Cao thuộc thôn Chợ, xã B M, huyện Th O, thành phố Hà Nội thì bị tổ công tác Công an quận Hà Đông phát hiện, bắt quả tang cùng tang vật.

Hội đồng xét xử có đủ chứng cứ kết luận: các bị cáo phạm tội: “ *Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo Điểm c, Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy, thể hiện sự coi thường pháp luật, gây mất trật tự trị an xã hội. Các bị cáo đều có nhân thân xấu. Do đó, cần phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mới đủ tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng. (Đối với Lê T A hành vi phạm tội khi đang được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đã được xem xét khi áp dụng hình phạt tại bản án số 65/2020/HS-ST ngày 28/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Th O)

[5] Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đối với Lê T A được hưởng thêm tình tiết người phạm tội là người khuyết tật nặng theo quyết định số 1519 ngày 06/9/2018 của chủ tịch UBND huyện Th O, có bố đẻ là người có công với cách mạng.

[6] Về vai trò của các bị cáo: Đối với Phạm Văn Th là người rủ rê đồng thời là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội nên có vai trò chính trong vụ án cần áp dụng hình phạt cao hơn bị cáo Lê T A; Đối với bị cáo Lê T A là người góp 200.000đồng cho bị cáo Th để bị cáo Th đi mua ma túy nên đã đồng phạm về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” Bị cáo Lê T A đang phải chấp hành hình phạt 12 tháng tù tại bản án số 65/2020/HS-ST ngày 28/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Th O, do vậy áp dụng điều 55; 56 bộ luật hình sự buộc bị cáo Lê T A phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án.

[7] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung.

[8] Vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: - 01 phong bì thư hoàn lại sau giám định của phòng PC09-Công an thành phố Hà Nội được niêm phong có chữ ký của Phạm Văn Th, Lê T A và đồng chí Nguyễn Hoàng Phi Long cùng giám định viên tại các mếp dán.

Đối với chiếc xe máy kiểu dáng Honda Dream Th dùng để chở T A đi mua ma Túy ngày 25/8/2020, Th khai đây là xe máy Th mua lại của một người đàn ông không quen biết vào năm 2019 (mua bán không có giấy tờ, không có đăng ký xe) tại khu vực gần cầu Xà Kiêu thuộc huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội. Tại kết luận giám định số 8398/KL-PC09-Đ3 ngày 24/9/2020 của Phòng kỹ thuật Hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận: “*Xe máy kiểu dáng Honda Dream không đeo biển kiểm soát gửi giám định, hiện tại có số khung và số máy bị tẩy xóa. Không xác định được số khung, số máy nguyên thủy của xe*”. Xét xe không rõ nguồn gốc, không đảm bảo an toàn khi tham gia giao thông, cần tịch thu sung công quỹ.

- Về 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia 1280 màu xanh đã qua sử dụng, số IMEI: 356231046980794, số thuê bao 0339416027; và 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia 105 màu đen, số IMEI1: 357743107542940, số IMEI2: 357745100449148, mã sim: 89840.48000.07962.6626(đã qua sử dụng) Xét các điện thoại không liên quan đến hành vi phạm tội, xét cần trả lại cho bị cáo.

[9] Về án phí bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Trong vụ án này quá trình điều tra xác định: Đối với đối tượng Nguyễn Duy T: Phạm Văn Th khai ngày 25/8/2020 T là người bán ma Túy cho Th, quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT đã nhiều lần triệu tập Nguyễn Duy T đến làm việc nhưng T không có mặt tại địa phương. Do đó, ngày 18/01/2021, Cơ quan CSĐT – Công an huyện Th O đã ra Quyết định số 02/CSĐT tách rút tài liệu liên quan đến đối tượng Nguyễn Duy T để tiếp tục xác minh, khi có đủ căn cứ sẽ xử lý sau. Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố các bị cáo Phạm Văn Th, Lê T A phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”

Áp dụng Điểm c, Khoản 1 Điều 249, Điểm s Khoản 1 Điều 51, Bộ luật hình sự.

Phạt: Phạm Văn Th: 18(Mười tám) tháng tù. Thời hạn tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 25/8/2020.

Áp dụng Điểm c, Khoản 1 Điều 249, Điểm p; s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 55, 56 Bộ luật hình sự.

Phạt: Lê T A: 12(Mười hai) tháng tù, tổng hợp hình phạt 12 tháng tù tại bản án số 65/2020/HS-ST ngày 28/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Th O buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 24(Hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn tính từ ngày 25/8/2020, được trừ 03 ngày tạm giữ từ ngày 08/6/2020 đến ngày 10/6/2020.

2. *Về vật chứng:*Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy:

- 01 phong bì thư hoàn lại sau giám định của phòng PC09- Công an thành phố Hà Nội được niêm phong có chữ ký của Phạm Văn Th, Lê T A và đồng chí Nguyễn Hoàng Phi Long cùng giám định viên tại các mép dán.

Tịch thu sung công quỹ: - 01 xe máy kiểu dáng Honda Dream, không biển kiểm soát, số khung số máy bị mài mòn;

- Trả lại 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia 1280 màu xanh đã qua sử dụng, số IMEI: 356231046980794, số thuê bao 0339416027 cho bị cáo Phạm Văn Th

- Trả lại 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia 105 màu đen, số IMEI1:

357743107542940, số IMEI2: 357745100449148, mã sim:

89840.48000.07962.6626(đã qua sử dụng) cho bị cáo Lê T A

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/3/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Th O, TP. Hà Nội)

3.*Về án phí:* Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số: 326/2016 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Phạm Văn Th, Lê T A, mỗi bị cáo phải nộp 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Án xử công khai sơ thẩm. Các bị cáo có mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án 23 tháng 3 năm 2021

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Th O;
- Công an huyện Th O;
- Chi cục THA DS huyện Th O
- Các bị cáo;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

PHẠM VĂN KHẢI